TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đảo

Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Hữu T, sinh năm 1987, tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn P, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: thôn 7, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hữu H (đã chết) và bà Dương Thị H1; có vợ: Trần Thị Y và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2015; T án: Ngày 22/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 16/2010/HSST; ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 202/2011/HSPT; ngày 04/11/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 100/2011/HSST; ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 03/2015/HSST; ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 63/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong, T sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến nay; "có mặt".

- *Người bị hại*: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1990 "vắng mặt";

Cư trú: Thôn 4, xã Đ, B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Dương Thị H, sinh năm 1958 "có mặt";

Cư trú: Thôn P, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Nhật H2, sinh năm 2003 "vắng mặt";

Cư trú: Thôn 4, xã Đ, B, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Trần Văn Tuấn A, sinh năm 1995 "có đơn xin vắng mặt";

Cư trú: Thôn T, xã M, B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, Trần Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 93H1-387.10 đến quán cà phê Green của Nguyễn Thị Mai N ở thôn 4, xã Đ, B rồi dựng xe mô tô biển số 93H1-387.10 ở sân nhà của N rồi đi bộ lên lầu để uống nước.

Đến khoảng 12 giờ ngày 23/8/2013, đối tượng An (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe hiệu YAMAHA, loại Exciter, không rõ biển số chở Lương Hữu T, đi từ Bù Đốp về xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Khi đến trước nhà của N ở thôn 4, xã Đ, B thì An thấy trong sân nhà của N có dựng chiếc xe mô tô biển số 93H1-387.10 của H không có người trông coi nên An dừng xe lại và đưa cho T 03 đoản kim loại một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 thanh kim loại hình vuông, 01 bình xịt hơi cay và nói T đi vào lấy trộm xe mô tô thì T đồng ý và đi vào bẻ khóa xe mô tô, còn An đứng ngoài đường để cảnh giới. Khi T bẻ khóa xe mô tô biển số 93H1-387.10 xong, đẩy lùi xe và dùng chân chống xe làm trụ quay đầu xe để nổ máy tẩu thoát thì bị người dân phát hiện, tri hô thì T bỏ xe lại chạy bộ ra đường. Cùng lúc này, tổ công tác của Công an xã Đ gồm các đồng chí Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Chí H1, Nguyễn Trọng V và Phạm Viết T2 đang tuần tra trên đường liền đuổi theo bắt giữ, T sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào người của các đồng chí trong tổ công tác và người dân nhằm mục đích để tẩu thoát, Tổ công tác vẫn tiếp tục truy đuổi khoảng 50 mét thì bắt giữ T, còn đối tượng An điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định tại thời điểm ngày 23/8/2023 giá trị của 01 mô tô nhãn hiệu HONDA WABVE A, biển số 93H1 - 387.10, màu xanh bạc là 18.540.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lương Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Hữu T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93H1-387.10 là tài sản hợp pháp của ông Trần Thanh H, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho ông Huy nên không đề cập đến.

- Đối với 03 đoạn kim loại màu xám, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác (đoản phá khóa) dài 08cm; 01 thanh kim loại hình vuông dài 04cm có 01 sợi cước sỏ ở giữa; 01 bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO là công cụ dùng để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lương Hữu T đã tác động nhờ bà Dương Thị H (là mẹ ruột của T) bồi thường cho ông Trần Thanh H số T 800.000 đồng để sửa chữa xe mô tô và ông Huy không có yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình có thời gian chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: vật chứng vụ án đã thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, quyết định giám định AND, kết luận

định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do lười lao động nhưng muốn có T tiêu xài nên ngày 23/8/2023, bị cáo Lương Hữu T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số: 93H1-387.10 của ông Trần Thanh H ở tại Thôn 4, xã Đ, B, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 18.540.000 đồng.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Lương Hữu T so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Hữu T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Lương Hữu T là người có nhân thân rất xấu, từ năm 2010 đến năn 2018, bị cáo liên tiếp bị Tòa án nhân dân các địa phương xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đều là hành vi trộm cắp xe máy, khi chấp hành xong bị cáo tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng trở thành người lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo T là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt T từ 5.000.000 đồng

đến 50.000.000 đồng…”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt T. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lương Hữu T là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập thường xuyên. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với bị cáo Lương Hữu T.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lương Hữu T từ án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại điện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lương Hữu T đã tác động nhờ bà Dương Thị H (là mẹ ruột của T) bồi thường cho Trần Thanh H số T 800.000 đồng để sửa chữa xe mô tô. Quá trình điều tra, truy tố người bị hại Huy không có yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số T 800.000 đồng bà Dương Thị H đã bồi thường cho người bị hại Huy thay cho bị cáo T, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bà Hóa không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà Hóa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93H1-387.10 là tài sản hợp pháp của ông Trần Thanh H, ngày 20/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Huy nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 03 đoạn kim loại màu xám, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác (đoản phá khóa) dài 08cm; 01 thanh kim loại hình vuông dài 04cm có 01 sợi cước sỏ ở giữa; 01 bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO là công cụ dùng để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo Lương Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, đ, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Hữu T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn kim loại màu xám, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác (đoản phá khóa) dài 08cm; 01 thanh kim loại hình vuông dài 04cm có 01 sợi cước sỏ ở giữa; 01 bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.)

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công